

Số: 15/2025/QĐST-TCDS

Quảng Trị, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2025/TLST-TCDS ngày 20 tháng 10 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (V1), địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T, chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân 3 theo văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/07/2025 của chủ tịch hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Ngọc T1, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, địa chỉ: Tầng C, A T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn A T, xã C, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn T2 và Ngân hàng TMCP V thống nhất, thỏa thuận: Ông Nguyễn Văn T2 phải thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi phát sinh còn nợ của Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay số LD2236102110 ngày 27/12/2022, tính đến ngày 27/11/2025 là 176.635.229 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 90.255.879 đồng, nợ lãi: 86.379.350 đồng (trong đó: Lãi trong hạn: 1.911.950 đồng, lãi quá hạn: 84.008.008 đồng, lãi chậm trả: 459.392 đồng).

Thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

+ Lần thứ 1: Ngày 20/12/2025, ông Nguyễn Văn T2 phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc là 35.000.000 đồng.

+ Lần thứ 2: Ngày 20/01/2026, ông Nguyễn Văn T2 phải trả cho Ngân hàng

TMCP V số tiền nợ gốc 55.255.879 đồng và nợ lãi: 86.379.350 đồng (trong đó: Lãi trong hạn: 1.911.950 đồng, lãi quá hạn: 84.008.008 đồng, lãi chậm trả: 459.392 đồng).

Kể từ ngày 28/11/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn T2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LD2236102110 ngày 27/12/2022 đã ký giữa Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Văn T2 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Văn T2 vi phạm bất kỳ lần trả nợ nào thì V1 có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ nghĩa vụ còn lại theo quyết định thỏa thuận.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Văn T2 thỏa thuận: Ông Nguyễn Văn T2 phải chịu 4.415.880 đồng (bốn triệu bốn trăm mười lăm nghìn tám trăm tám mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 3.975.049 đồng (ba triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm bốn mươi chín đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001008 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 4;
- Phòng THADS khu vực 4;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Nhàn